

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04/2023/HS-ST**
Ngày: 13/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Lam

Ông Trần Sóng Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Tuấn là Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2023, tại điểm cầu trung T – Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai và điểm cầu thành phần: Hội trường xét xử trực tuyến – Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 07/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HS ngày 30/10/2023 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm 1989, tại tỉnh Bến Tre. HKTT: Ấp 5, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre. Nơi cư trú: Ấp C, xã B, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: không biết chữ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Họ tên cha: Lê Văn N, năm sinh: không rõ. Họ tên mẹ: không xác định được. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: 02 tiền án.

+ Tại bản án số 137/2011/HSST ngày 26/9/2011 bị tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/10/2011, nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 24/7/2012.

+ Ngày 23/5/2013, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cố ý gây thương tích. Tại bản án số 624/2013/HSST ngày 30/9/2013 bị tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội cố ý gây thương tích; 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và bồi thường cho bị hại số tiền 8.770.000 đồng. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/9/2015, nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 25/02/2014, chưa thực hiện trách nhiệm bồi thường trách nhiệm dân sự.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại quyết định số 61/2017/QĐ-TA ngày 09/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Văn T, chấp hành xong ngày 18/01/2019.

+ Tại quyết định số 38/2020/QĐ-TA ngày 06/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Văn T, chấp hành xong ngày 23/11/2021.

Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất từ ngày 21/6/2023 đến nay.

(Có mặt).

* Bị hại: Ông **Nguyễn Đức Th**, sinh năm 1961

Địa chỉ: Số 23/3H ấp V, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

(Vắng mặt)

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh **Nguyễn Duy P**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số 23/3H ấp V, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T là đối tượng nghiện ma túy có nhân thân xấu, không có nghề nghiệp ổn định. Để có tiền tiêu xài cá nhân, vào ngày 18/6/2023 tại xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vào lúc 23 giờ ngày 18/6/2023, Lê Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59S1 – 684.44 đi từ nhà ở ấp Cây Điều, xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai đến khu vực xã Gia Kiệm, khi qua rẫy của ông Nguyễn Đức Th sinh năm 1961, trú ấp Võ Đông 3, xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, T phát hiện không có người trông coi nên T nảy sinh ý định tìm kiếm tài sản để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Tại khu vực phía sau chòi trong rẫy, T phát hiện 01 máy phun thuốc (gồm motor và đầu xịt). Sau khi xác nhận xung quanh không có người, T đã khiêng máy phun thuốc lên xe mô tô và chở về nhà người quen là chị Nguyễn Thị Ngọc Trinh, sinh năm 1990 ở ấp Cây Diệp, xã Cây Gáo, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai để cất giấu, chưa kịp đem đi tiêu thụ thì bị phát hiện.

Ngày 21/6/2023, Lê Văn T biết hành vi phạm tội của mình đã bị phát hiện, đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Kết luận định giá tài sản số 855/KL-HĐĐGTS ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thống Nhất kết luận: 01 máy phun xịt thuốc (gồm cả motor và đầu xịt) với bộ khung bằng thép, nhãn hiệu JET, có công suất 3.0kW kiểu PLC-Z314, đầu xịt nhãn hiệu SHUNZHI SZ-25 sản xuất năm 2020 (đã qua sử dụng) tại thời điểm định giá ngày 18/6/2023 có giá trị còn lại là 2.366.000 đồng.

Về vật chứng vụ án:

- 01 máy phun xịt thuốc (gồm cả motor và đầu xịt) với bộ khung bằng thép, nhãn hiệu JET, có công suất 3.0kW kiểu PLC-Z314, đầu xịt nhãn hiệu SHUNZHI SZ-25 là tài sản của ông Nguyễn Đức Th sinh năm 1961, trú ấp Võ Đồng 3, xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trao trả chủ sở hữu.

- 01 xe mô tô biển số 59S1 – 684.44 nhãn hiệu Yamaha Sirius, số máy 2B56040072, số khung RLCN2B5607Y040072 do anh Nguyễn Thanh Thanh Lộc trú tại địa chỉ 114 Nguyễn Văn Đậu, phường 7, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu. Quá trình điều tra T khai nhận mua lại từ một người khác nhưng không có giấy tờ mua bán, không cung cấp được giấy tờ đăng ký xe. Cơ quan điều tra đã tiến hành ủy thác điều tra đến Cơ quan điều tra Công an quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh đề nghị phối hợp nhưng chưa có kết quả, cần tiếp tục xác minh, làm rõ.

Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Nguyễn Đức Th đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xem xét xử lý.

Tại Cáo trạng số 113/CT-VKS-TN ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T mức án từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử về vật chứng vụ án và án phí hình sự sơ thẩm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tham gia tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và khung hình phạt:* Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Lê Văn T là đối tượng đã tái phạm, chưa được xóa án tích là tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý cụ thể: Vào lúc 23 giờ ngày 18/6/2023, tại khu vực chòi rẫy của ông Nguyễn Đức Th sinh năm 1961, trú ấp Võ Đông 3, xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, Lê Văn T đã lết lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 máy phun xịt thuốc (gồm cả motor và đầu xịt) với bộ khung bằng thép, nhãn hiệu JET, có công suất 3.0kW kiểu PLC-Z314, đầu xịt nhãn hiệu SHUNZHI SZ-25 có giá trị 2.366.000 đồng, sau đó bị phát hiện, xử lý.

Như vậy, hành vi của Lê Văn T thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự:

Điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm”.

Do đó, Cáo trạng số 113/CT-VKS-TN ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Lê Văn T về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là đúng người, đúng tội và không oan sai cho bị cáo.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo:* Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức án đủ nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả hành vi của bị cáo gây ra, nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội.

[4]. *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

Bị cáo có nhân thân xấu: Tại quyết định số 61/2017/QĐ-TA ngày 09/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Văn T, chấp hành xong ngày 18/01/2019.

Tại quyết định số 38/2020/QĐ-TA ngày 06/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Văn T, chấp hành xong ngày 23/11/2021.

Bị cáo T đã tái phạm, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt quy định tại g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là “*Tái phạm nguy hiểm*”, do đó không áp dụng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Bị cáo là người không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Như vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền...*”. Tuy nhiên, do bị cáo hiện không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*:

- Ông Nguyễn Đức Th đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xem xét xử lý.

[7] *Về vật chứng vụ án*:

- 01 máy phun xịt thuốc (gồm cả motor và đầu xịt) với bộ khung bằng thép, nhãn hiệu JET, có công suất 3.0kW kiểu PLC-Z314, đầu xịt nhãn hiệu SHUNZHI SZ-25 là tài sản của ông Nguyễn Đức Th sinh năm 1961, trú ấp Võ Đồng 3, xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trao trả chủ sở hữu.

- 01 xe mô tô biển số 59S1 – 684.44 nhãn hiệu Yamaha Sirius, số máy 2B56040072, số khung RLCN2B5607Y040072 do anh Nguyễn Thanh Thanh Lộc trú tại địa chỉ 114 Nguyễn Văn Đậu, phường 7, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu. Quá trình điều tra T khai nhận mua lại từ một người khác nhưng không có giấy tờ mua bán, không cung cấp được giấy tờ đăng ký xe. Cơ quan điều tra đã tiến hành ủy thác điều tra đến Cơ quan điều tra Công an quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh đề nghị phối hợp nhưng chưa có kết quả, cần tiếp tục xác minh, làm rõ.

[8] *Các vấn đề khác*: Đối với chị Nguyễn Thị Ngọc Trinh sinh năm 1990 ở ấp Cây Diệp, xã Cây Gáo, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai đã cho Lê Văn T gửi nhờ máy xịt thuốc tại nhà, quá trình điều tra nhận thấy chị Trinh không biết tài sản do T gửi có nguồn gốc phạm tội mà có nên không có căn xử lý

[9] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tại phiên tòa về mức hình phạt là có phần nghiêm khắc.

[10] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2023.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326 /2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại ông Nguyễn Đức Th, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Duy Phước được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- Công an huyện Thống Nhất;
- Chi cục THADS H. Thống Nhất;
- Bị cáo; Bị hại.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Lan

